

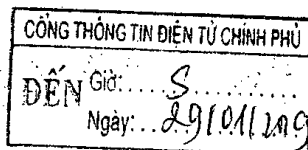
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 122/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Phụ lục những công việc triển khai trong năm 2019 để thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”;

Xét đề nghị của Bộ Ngoại giao tại Báo cáo số 3852/BC-BNG-CSĐN-m ngày 28 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

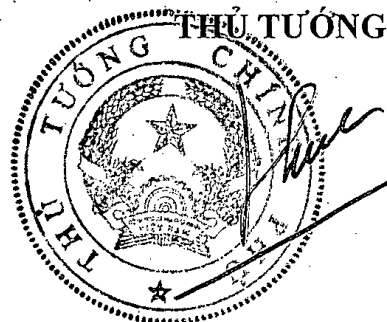
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục những công việc triển khai trong năm 2019 để thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW về “Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (3) M.A. 66



Nguyễn Xuân Phúc



**PHỤ LỤC NHỮNG CÔNG VIỆC CẦN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2019 ĐỂ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KÈM THEO
NGHỊ QUYẾT SỐ 38/NQ-CP NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
1.	Thông tin, tuyên truyền về hội nhập quốc tế				
1.1	Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn 2013 - 2020.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.2.	Thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác truyền truyền về quyền con người ở Việt Nam” tại Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 02/03/2018 của Thủ tướng.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.3.	Xây dựng Cổng thông tin điện tử tích hợp cơ sở dữ liệu tổng hợp cung cấp đầy đủ các thông tin văn kiện, tài liệu thiết yếu về các sự kiện hội nhập quốc tế, các hiệp định thương mại tự do.	Bộ Thông tin và Truyền thông		Cổng thông tin	2019
1.4.	Tổ chức tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền cho phóng viên, nhà báo, đối ngũ tuyên truyền viên cơ sở về chủ đề hội nhập quốc tế.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	Các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian/ thực hiện
1.5.	Xây dựng và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền về tiềm năng hợp tác kinh tế và hội nhập quốc tế của Việt Nam, giải thích và làm rõ các cam kết trong các thỏa thuận thương mại tự do.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	Sách tư liệu, phim, phóng sự, các ấn phẩm tuyên truyền	Hàng năm
2.	Hội nhập kinh tế quốc tế				
2.1.	Thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.2.	Triển khai thực hiện Đề án “Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài đến 2030”.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.3.	Tổ chức các lớp bồi dưỡng về hội nhập quốc tế, bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ biên phiên dịch dành cho cán bộ đối ngoại địa phương.	Bộ Ngoại giao	Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các địa phương.	Các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực.	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
2.4.	Nghị định về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Nghị định	2019
2.5.	Chương trình quản lý nợ 03 năm 2019-2021.	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chương trình	2019
2.6.	Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam.	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Đề án	2019
2.7.	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Nghị định	2019
2.8.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương.	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	Quy định thủ tục	2019
2.9.	Thực hiện Đề án đào tạo bồi dưỡng nhân lực khoa học công nghệ ở trong nước và nước ngoài ban hành kèm theo quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	Thủ tướng Chính phủ.				
2.10.	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ thông qua Đề án Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Chiến lược sở hữu trí tuệ	2019
2.11.	Triển khai thực hiện Đề án tổng thể về chính sách cạnh tranh quốc gia.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.12.	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.13.	Triển khai Đề án thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào ngành Giao thông vận tải đến năm 2020.	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.14.	Thực hiện Đề án tái cơ cấu tổng thể lĩnh vực vận tải định hướng tới 2025.	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.15.	Tăng cường năng lực hạ tầng tiêu chuẩn đo lường chất lượng để triển khai các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.16.	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về xu hướng cải tổ, rà soát các hiệp định bảo hộ đầu tư.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo	2019

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
2.17.	Thực hiện Đề án mở đường bay trực tiếp từ các quốc gia, địa bàn trọng điểm đến Việt Nam nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển, tăng cường giao lưu, hội nhập quốc tế (theo Quyết định số 2119/QĐ-TTg ngày 28/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ).	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.18.	Thực hiện Đề án lộ trình tự do hóa các giao dịch vốn phù hợp với các cam kết quốc tế giai đoạn 2016 - 2020.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.19.	Thực hiện Đề án đẩy mạnh việc tham gia vào các thể chế tài chính, tiền tệ, ngân hàng khu vực và quốc tế.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
2.20.	Đề án tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch.	Bộ Giao thông vận tải	Các bộ, ngành liên quan	Đề án	2019
2.21.	Gia nhập và thực hiện tốt vai trò là thành viên chính thức của dự án Kiến trúc sư APEC.	Bộ Xây dựng		Báo cáo kết quả triển khai	2019
2.22.	Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế nền tảng sinh học.	Viện Hàn lâm Khoa học Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ/ngành liên quan	Chiến lược	2019

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
2.23.	Nghị định quy định hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia.	Bộ Tài chính	Các bộ/ngành liên quan	Nghị định	2019
2.24.	Đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	Đề án	2019
3.	Hội nhập quốc tế về chính trị - quốc phòng – an ninh				
3.1.	Thực hiện Đề án Hội nhập quốc tế về quốc phòng đến năm 2020.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.2.	Thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc phòng Việt Nam - Lào đến năm 2020, tầm nhìn 2030.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.3.	Thực hiện Đề án tăng cường hợp tác quốc phòng Việt Nam - Cam-pu-chia đến năm 2020, tầm nhìn 2030.	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.4.	Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/05/2018 về “Tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng người Việt Nam xuất cảnh di cư trái phép, cư trú lao động bất hợp pháp, vi phạm pháp luật ở nước ngoài trong tình hình hiện nay”.	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
3.5.	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú của người nước ngoài trên toàn quốc.	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
3.6.	Đề án tổng thể về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến 2030.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	Đề án	2019
3.7.	Đề án tổng thể Việt Nam đảm nhiệm vị trí Chủ tịch ASEAN 2020.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	Đề án	2019
3.8.	Đề án về việc Việt Nam tham gia làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	Đề án	2019
3.9.	Chương trình đối ngoại cấp cao năm 2020.	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	Chương trình	2019
4.	Hội nhập quốc tế về văn hóa – xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học – công nghệ, tài nguyên – môi trường				
4.1.	Triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến 2020 và tăng cường tham gia của ta tại UNESCO và một số tổ chức, diễn đàn đa phương về văn hóa, giáo dục, khoa học, xã hội.	Bộ Ngoại giao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Báo cáo	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
4.2.	Xây dựng, ký kết các Hiệp định quốc tế song phương và đa phương về Bảo hiểm xã hội.	Bộ Lao động thương binh và xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.3.	Dự án Bộ luật lao động (sửa đổi) trình Chính phủ.	Bộ Lao động thương binh và xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Dự án luật	2019
4.4.	Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí CO ₂ trong hoạt động hàng không dân dụng Việt Nam năm 2016-2020.	Bộ Giao thông vận tải		Báo cáo	Hàng năm
4.5.	Triển khai Chiến lược hội nhập quốc tế về lao động và xã hội đến năm 2020 tầm nhìn 2030.	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.6.	Đề án tăng cường cơ chế phối hợp trong nước giải quyết các vấn đề môi trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan	Đề án	2019
4.7.	Thực hiện Quyết định số 14/2018/QĐ-TTg về Quy chế phối hợp cấp phép, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
4.8.	Rà soát, đánh giá hệ thống giáo dục đại học để quy hoạch mạng lưới các trường đại học giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Báo cáo	2020
4.9.	Hướng dẫn và triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	Hướng dẫn	2019
4.10.	Thực hiện Nghị định 126/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.11.	Thực hiện Nghị định số 22/2018/NĐ-CP “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ năm 2015 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan”.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.12.	Thực hiện Nghị định số 76/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm